



Sau khi Pháp lệnh Ngân hàng có hiệu lực, đến nay toàn bộ hệ thống ngân hàng trong cả nước đã đạt được nhiều kết quả đổi mới quan trọng. Toàn hệ thống ngân hàng đều góp phần phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên đến năm 1995 việc cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế chủ yếu là do các ngân hàng thương mại quốc doanh đảm nhận (85%). Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa của cả nước, đã sản xuất ra 50% sản lượng lương thực cả nước; hiện nay nhu cầu vốn cho phát triển nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn là vấn đề cấp thiết đối với ĐBSCL.

Cho đến nay việc cung ứng vốn cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL chủ yếu là do các chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam (NHNo.VN) đảm trách, các tổ chức

THIẾT LẬP HỆ THỐNG TÍN DỤNG NÔNG THÔN HỮU HIỆU CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHẠM VĂN NĂNG

Đại Học Kinh Tế



tín dụng khác không đáng kể.

Từ khi chuyển sang kinh doanh, NHNo.VN ngày càng quan tâm công tác nguồn vốn, hình thức huy động cũng đa dạng phong phú hơn trước nhưng so với vốn nhàn rỗi trong xã hội thì chưa đáng kể, kết cấu nguồn vốn có tiến bộ hơn; tuy nhiên tư tưởng bao cấp, ỷ lại trông chờ vốn từ cấp trên đưa về vẫn còn tồn tại.

Các tỉnh ĐBSCL huy động nguồn vốn tại chỗ được nhiều hơn các vùng khác do mạnh dạn huy động bằng kỳ phiếu theo cơ chế lãi suất thị trường. Số liệu của chi nhánh NHNo khu vực 5, cho thấy 7 tỉnh ĐBSCL nguồn vốn huy động ngoài xã hội năm 1994 là 534,8 tỷ đồng và 6 tháng đầu năm 1995 tăng lên 954,6 tỷ đồng.

Về sử dụng vốn, tổng dư nợ cuối năm 1994 trên sổ sách là 10.752 tỷ đồng (kể cả khê đọng), số dư nợ luân chuyển là 9.237 tỷ đồng trong đó dư

nợ trung và dài hạn chiếm trên 20% tổng dư nợ. Dư nợ ngoài quốc doanh mà chủ yếu là cho vay hộ sản xuất năm 1994 chiếm 62,7% (đạt 5.766 tỷ đồng) dư nợ hữu hiệu và có 5 triệu hộ/12 triệu hộ được vay vốn.

Sau 4 năm đổi mới, NHNo.VN đã mở rộng đầu tư, coi trọng chất lượng tín dụng, từng bước cải tiến tổ chức quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa để xứng đáng một ngân hàng quốc doanh, một đơn vị kinh doanh tiền tệ-tín dụng theo cơ chế thị trường.

Trong bối cảnh hàng loạt Hợp tác xã tín dụng (HTXTD) bị đổ vỡ phải ngừng hoạt động, thu hồi vốn trả nợ cho dân. Các tỉnh ĐBSCL đã tập trung giải quyết những tồn đọng cũ, tiến hành thanh lý, giải thể những HTXTD không đủ điều kiện hoạt động và xin cấp giấy phép lại cho các

HTXTD đủ điều kiện theo Pháp lệnh Ngân hàng.

Hạn chế của các HTXTD mới đăng ký lại theo Pháp lệnh Ngân hàng là chưa giải tỏa hết tâm lý còn dè dặt, thiếu tin tưởng, nên dân có tiền nhưng chưa gửi vào; một số HTXTD với cán bộ chủ chốt chưa thích ứng với hoạt động kinh doanh tiền tệ theo cơ chế mới; môi trường pháp lý chưa có hoặc chưa đồng bộ, các quy định đối với HTXTD có những điểm còn gò bó, HTXTD chưa có cơ chế liên kết thành hệ thống nên không phát huy sức mạnh, do đó đã làm hạn chế vai trò và sự phát triển của nó.

Sau khi Pháp lệnh Ngân hàng có hiệu lực, các ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn (NHTMCPNT) lần lượt ra đời, đến nay cả nước có hơn 20 NHTMCPNT được cấp giấy phép hoạt động. Đồng bằng sông Cửu Long có mô hình NHTMCPNT Cờ Đỏ (Cần Thơ) hoạt động rất tốt.

Từ mô hình Cờ Đỏ, nhiều NHTMCPNT được thành lập như Thanh Thắng, Nhơn Ai, Châu Thành (Cần Thơ), Sông Kiên, Kiên Long (Kiên Giang). Chủ trương khuyến khích thành lập các NHTMCPNT là đúng đắn, phù hợp với Pháp lệnh Ngân hàng, nhằm đa dạng hóa hình thức và thành phần các tổ chức tín dụng ở nông thôn, cung ứng đầy đủ vốn cho phát triển nông nghiệp và nông thôn nước ta.

Đối với loại hình mới là Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), theo quyết định 390/TTg ngày 27-07-1993 của Thủ tướng triển khai thí điểm ở 14 tỉnh trong đó có 5 tỉnh ĐBSCL. Nhiều tỉnh ở ĐBSCL đã triển khai tốt như An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang; các tỉnh khác triển khai chậm, chưa tích cực như Sóc Trăng, Minh Hải.

Thực tế triển khai thí điểm QTDND đã nổi lên những vấn đề như chọn điểm chưa tập trung, triển khai chậm hoặc chưa tích cực; công tác vận động, tuyên truyền thiếu liên tục; cơ sở vật chất, phương tiện làm việc còn nghèo nàn; năng lực chuyên môn của nhân viên đa số còn yếu; việc cho vay cũng bắt đầu bộc lộ vài thiếu sót như cho vay ngoài thành viên....

Qua phân tích trên, ta thấy trên địa bàn nông thôn ĐBSCL hiện nay NHNo.VN gần như giữ vai trò độc quyền, các tổ chức tín dụng khác thì bước đầu mới ra đời hoặc đang giai đoạn thí điểm. Do đó cần nhanh chóng hoàn thiện và thiết lập được một hệ thống tín dụng nông thôn hữu hiệu để tăng khả năng huy động vốn nhằm cung ứng đầy đủ vốn cho nông nghiệp ĐBSCL phát triển với tốc độ cao hòa cùng nhịp độ tăng trưởng chung của cả nước.

I. THIẾT LẬP VÀ HOÀN THIỆN CÁC TỔ

CHỨC TÍN DỤNG NÔNG THÔN

1. Đổi mới tổ chức và hoạt động hệ thống NHNo.VN.

- Đổi mới tổ chức quản lý hệ thống NHNo.VN: Cần giảm bớt tầng, nấc trung gian, quy gọn đầu mối trực thuộc, từng bước chuyển sang mô hình ngân hàng kinh doanh 2 cấp. Ở những nơi có NHTMCPNT hoạt động tốt thì không cần thiết có chi nhánh NHNo.VN, một chi nhánh NHNo.VN có thể hoạt động nhiều huyện. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh năng động trong kinh doanh của chi nhánh cơ sở, đủ sức cạnh tranh với các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn. Gọn nhẹ bộ máy, tinh giảm biên chế, tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ tốt, đáp ứng nhu cầu kinh doanh có hiệu quả.

- Thay đổi căn bản cơ cấu đầu tư tín dụng của NHNo.VN theo hướng cho vay trung, dài hạn, theo dự án là chủ yếu. Giảm dần cho vay ngắn hạn, mặt trận này chuyển giao cho các tổ chức tín dụng khác ở nông thôn.

- Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thu hút các nguồn vốn nước ngoài để mở rộng cho vay theo hướng tăng cho vay trung, dài hạn.

- Mở rộng kinh doanh tổng hợp, dịch vụ ngân hàng tạo sự phát triển đồng bộ trên địa bàn nông thôn, thành lập các công ty kinh doanh tổng hợp để tập trung vốn dài hạn. Tham gia đầu tư vào các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng khác qua đó điều khiển vốn tín dụng phát huy đúng hướng và dẫn dắt các tổ chức tín dụng đi vào quỹ đạo, hoạt động đúng pháp luật.

2. Thành lập nhiều Ngân hàng TMCPNT ở ĐBSCL.

- Khuyến khích thành lập nhiều NHTMCPNT ở ĐBSCL theo Pháp lệnh Ngân hàng và có sự hỗ trợ về tài chính của Chính phủ. Chính phủ là cổ đông đặc biệt, tham gia mua cổ phiếu tối đa 40%, nhưng không tham gia điều hành trực tiếp để tạo sự linh hoạt, nhạy bén và sáng tạo nhưng đúng pháp luật cho ngân hàng này. NHTMCPNT đáp ứng nhu cầu vốn cho nông dân, làm giảm bớt gánh nặng tài chính cho Chính phủ.

- NHTMCPNT hoạt động vững chắc dưới sự kiểm soát của chi nhánh NHNN trên địa bàn và sự hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của NHNo.

- NHTMCPNT sẽ thu hút một cách hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài đồng bằng do các đặc quyền mà Chính phủ dành cho nó, do lợi tức hợp lý và khá cao.

- Cần bổ sung sửa đổi các quy định đã ban hành để phát huy tác dụng tích cực của NHTMCPNT như phải dành tỷ lệ nhất định vốn tự có để đầu tư tài sản cố định làm tăng uy

thế của ngân hàng này...

3. Điều chỉnh các Hợp tác xã tín dụng (HTXTD)

Thực tế cho thấy HTXTD muốn tồn tại và phát triển phải có sự liên kết chặt chẽ trong hệ thống như mô hình Quỹ tín dụng Desjardins-Canada.

Đối với ĐBSCL việc xử lý các HTXTD cũ diễn ra như sau: một số tỉnh điều chỉnh thành Ngân hàng thương mại cổ phần hoặc QTDND; các tỉnh khác thì thanh lý, giải thể để thực hiện thí điểm thành lập QTDND.

Việc điều chỉnh HTXTD cũng chính là quá trình tiến đến hòa nhập thống nhất giữa Hợp tác xã tín dụng và Quỹ tín dụng nhân dân.

4. Hoàn thiện hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND)

- Cần mở rộng số lượng QTDND ở 5 tỉnh thí điểm và các tỉnh còn lại. Riêng Cần Thơ chủ trương chỉ xây dựng NHTMCPNT mà thôi.

- Đối với ĐBSCL do đặc điểm kinh tế nên cổ phần xác lập và cổ phần thường xuyên phải cao hơn các vùng khác.

- Mô hình tổ chức của QTDND giai đoạn đầu nên thực hiện theo mô hình hệ thống có 2 cấp (không có Quỹ tín dụng khu vực mỗi tỉnh) nhằm đơn giản bộ máy, không nhiều tầng, nhiều nấc, thống nhất được cơ chế chính sách, chặt chẽ trong điều hòa, phối hợp vốn, giảm chi phí.

5. Thiết lập các Công ty cho thuê tài chính

Nhanh chóng thiết lập các công ty cho thuê tài chính theo Nghị định của Chính phủ số 64-CP ngày 09-10-1995 ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam.

Sự ra đời các Công ty cho thuê mua trên địa bàn nông thôn sẽ góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

6. Thành lập Ngân hàng liên doanh, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài

Với các tổ chức tín dụng này ra đời sẽ huy động các nguồn vốn của các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế, các nguồn vốn tài trợ của các chính phủ, phi chính phủ và cá nhân nước ngoài đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL phát triển với tốc độ nhanh.

7. Mở nhiều chi nhánh của các Ngân hàng thương mại đô thị

Mở nhiều chi nhánh của Ngân hàng thương mại cổ phần đô thị ở vùng ĐBSCL nhằm chuyển tải vốn huy động được ở đô thị, ngoài vùng vào nông thôn giải quyết đầu ra và đáp ứng nhu cầu vốn phát triển nông nghiệp-nông thôn cho đồng bằng.

Trên đây là bức tranh phác họa

sơ nét một hệ thống tín dụng nông thôn hữu hiệu bao gồm nhiều thành phần, loại hình cùng mục tiêu là cung ứng vốn cho phát triển nông nghiệp-nông thôn ĐBSCL. Với hệ thống tín dụng đa dạng đó sẽ tăng đáng kể khả năng huy động vốn trong xã hội.

II. TĂNG KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Khả năng huy động vốn của hệ thống Ngân hàng No.VN

Do cải tiến phương thức và hình thức huy động nhiều chi nhánh NHNo ở ĐBSCL hiện nay nguồn vốn huy động đã đạt trên 150 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 1995. Khả năng huy động 1.650 tỷ đồng (bình quân 150 tỷ đồng/tỉnh) của 11 tỉnh đồng bằng là có thể đạt được.

2. Khả năng huy động vốn của các NHTMCPNT

Thành lập được 55 NHTMCPNT, bình quân mỗi tỉnh có 5 ngân hàng; với mức vốn điều lệ tối thiểu là 1 tỷ đồng/1 ngân hàng, thì loại hình này được phép huy động tối đa là 1.100 tỷ đồng.

3. Khả năng huy động vốn của QTDND

Xây dựng trung bình mỗi huyện, thị 5 QTDND, toàn vùng được 500 QTDND, với mức vốn điều lệ tối thiểu 100 triệu đồng/1 QTDND, thì khả năng huy động của loại hình này lên đến 1.000 tỷ đồng.

4. Nguồn vốn ngoài vùng - Các nguồn vốn khác

Nguồn vốn ngoài vùng, vốn từ các chương trình mục tiêu của Nhà nước, vốn viện trợ, vốn vay của các nước và các tổ chức quốc tế. Nguồn vốn này rất phong phú, to lớn và có lợi điểm là lãi suất thấp, thời hạn vay dài.

Tổng hợp khả năng huy động vốn các tổ chức tín dụng ĐBSCL ước tính gần 5.000 tỷ đồng, nếu có các chính sách khuyến khích, biện pháp hỗ trợ tích cực; khai thác, sử dụng vốn có hiệu quả; tăng nhanh vòng quay tín dụng thì sẽ cung ứng cho nền kinh tế tổng mức tín dụng lớn gấp bội lần so với nguồn vốn tăng lên ban đầu.

III. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP HỖ TRỢ.

1. Chính sách ưu đãi của Nhà nước

*Chính sách ưu đãi thuế:

Thuế lợi tức đối với các tổ chức tín dụng nông thôn 45% là quá cao. Các tổ chức này hoạt động trên địa bàn rủi ro lớn, chi phí cao, nên sau khi nộp thuế thì phần cổ tức còn lại quá thấp sẽ không khuyến khích loại hình này mở rộng và phát triển ở nông thôn. Đề nghị trước mắt mức thuế lợi tức là 25% để khuyến khích phát triển các tổ chức tín dụng nông

thôn.

*Chính sách ưu đãi về trích lập các quỹ:

- Quỹ dự trữ bù đắp rủi ro: Đề nghị cho phép các tổ chức tín dụng nông thôn được trích 20% từ lợi nhuận ròng để bù đắp rủi ro như quy chế đối với QTDND vì đối tượng cho vay như nhau và hàng tháng được tạm trích theo tỷ lệ quy định, cuối năm điều chỉnh theo kết quả tài chính thực tế.

- Quỹ bảo toàn vốn: Cho phép các tổ chức tín dụng nông thôn được trích lập Quỹ bảo toàn vốn theo tỷ lệ lạm phát dự kiến tính vào chi phí hàng tháng. Cuối năm điều chỉnh theo công bố chính thức của Chính phủ, chênh lệch được nhập vào vốn điều lệ của đơn vị.

2. Biện pháp hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng No.VN

- NHNN.VN cho phép các tổ chức tín dụng nông thôn được huy động vốn bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú như kỳ phiếu có mục đích, tín phiếu, trái phiếu... để khơi tăng nguồn vốn trong dân.

- NHNN.VN và NHNo.VN cần hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức tín dụng nông thôn về nghiệp vụ chuyên môn, đào tạo, tập huấn nhân viên, về cho vay tái chiết khấu, vay ưu đãi...

- NHNo.VN tham gia mua cổ phiếu của các tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh để hỗ trợ, dẫn dắt các tổ chức này đi đúng hướng. Mặt khác cần thực hiện cổ phần hóa dần NHNo quốc doanh để tập trung thế lực mở rộng cho vay trung dài hạn.

3. Biện pháp bảo hiểm tiền gửi và tiền vay của các tổ chức tín dụng nông thôn

Qua kinh nghiệm nhiều nước, chúng ta cần tổ chức cả hai kênh bảo

hiểm: bên trong và bên ngoài từng hệ thống tổ chức tín dụng. Quỹ liên kết tương trợ trong mỗi hệ thống như Quỹ bảo toàn của Hiệp hội Ngân hàng thương mại. Bên ngoài hệ thống như Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam.

Về đối tượng bao gồm tất cả các tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh. Bảo hiểm tiền gửi cũng như tiền vay của tổ chức tín dụng nông thôn.

Về phí bảo hiểm do các tổ chức tín dụng đóng; đối với phí bảo hiểm tiền vay thì một phần do người vay đóng, một phần do đơn vị cho vay đóng góp. Thời kỳ đầu cần có sự hỗ trợ như ứng vốn trước của Nhà nước.

4. Sử dụng tốt các nguồn vốn nước ngoài

Các nguồn vốn nước ngoài rất lớn, phong phú và đa dạng như chương trình EC, viện trợ của các nước, các dự án phục hồi nông nghiệp của WB, ADB... Đặc điểm nguồn vốn này là thời gian trả nợ kéo dài, lãi suất thấp. Do đó cần phải khai thác sử dụng tốt để tăng vốn tự có, vốn kinh doanh, vốn cho vay trung, dài hạn...

Tóm lại, vốn là vấn đề cấp thiết đối với ĐBSCL, các tổ chức tín dụng nông thôn hiện nay chỉ mới đáp ứng phần nhỏ so với nhu cầu. Tình hình đó đòi hỏi cấp bách phải thiết lập một hệ thống tín dụng nông thôn hữu hiệu theo hướng đa dạng hóa gồm nhiều thành phần, nhiều loại hình tổ chức tín dụng cùng hoạt động trên địa bàn nông thôn để đáp ứng nhu cầu vốn phát triển nông nghiệp ĐBSCL.

ĐBSCL phát triển nhanh có ý nghĩa kinh tế lớn đối với sự tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam, góp phần quan trọng trong mục tiêu Việt Nam đuổi kịp "các con rồng châu Á"■

MÔ HÌNH KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

